

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOẢN

KHOA KINH TẾ



TRẦN BẢO NGỌC

**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG
CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG
VIỆT NAM- CHI NHÁNH VĨNH LONG**

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP
Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng

Hậu Giang, Tháng 10/2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĨ TRƯỜNG TOẢN

KHOA KINH TẾ

**PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG
CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG
VIỆT NAM – CHI NHÁNH VĨNH LONG**

TRẦN BẢO NGỌC

MSSV: 2635153059

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

TÔ THỊ KIM CHI

Tháng 10 – Năm 2021

LỜI CẢM TẠ

Lời đầu tiên, em xin cảm ơn toàn thể các Thầy, Cô Khoa Kinh tế trường Đại học Võ Trường Toản đã tận tình dạy bảo em trong thời gian qua. Em cũng chân thành cảm ơn Cô Tô Thị Kim Chi – giảng viên hướng dẫn đã giúp đỡ em, định hướng và chia sẻ những thông tin, kinh nghiệm quý giá cho em thực hiện, hoàn thành bài luận văn này.

Em xin chân thành cảm ơn Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long đã cho em cơ hội thực tập. Qua thời gian thực tập này, giúp em hiểu thêm nhiều về hoạt động Ngân hàng.

Em xin cảm ơn các cô, các anh, chị phòng kinh doanh đã tận tình hướng dẫn em trong thời gian qua, tạo điều kiện cho em để có thể hiểu thêm chi tiết, nắm bắt thực tế về hoạt động cho vay tiêu dùng.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn.

Hậu Giang, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Trần Bảo Ngọc

LỜI CAM KẾT

Em xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu do em thực hiện.

Những kết quả và các số liệu trong báo cáo thực tập được thực hiện tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long, không sao chép bất kì nguồn nào khác.

Em hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự cam đoan này.

Hậu Giang, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Người thực hiện

Trần Bảo Ngọc

onluyen.net

NHẬN XÉT CỦA CƠ QUAN THỰC TẬP

Họ và tên người nhận xét: ...NGUYỄN HOÀNG MINH.....
Chức vụ:Giáo đốc Chi nhánh.....
Nhận xét quá trình thực tập tốt nghiệp của sinh viên: Trần Bảo Ngọc
Ngành: Tài chính ngân hàng; Khóa: 10
Đề tài: Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.

Nội dung nhận xét:

1. Về tinh thần, thái độ thực tập của sinh viên:

...Tinh thần ham học hỏi, tìm hiểu về tổ chức phục vụ cho hầu các thực tập.....

2. Về ý thức kỷ luật, tuân thủ quy định của đơn vị thực tập:

...Có ý thức chấp hành tốt kỷ luật tại Ngân hàng, tuân phong đúng quy định.....

3. Về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng mềm:

...Giao tiếp tốt, tạo thiện cảm với đồng nghiệp, cần cố thiện các kỹ năng mềm.....

4. Về kiến thức chuyên môn:

...hoàn thành công việc được phân công với kiến thức nền tảng tốt, tuy nhiên cần trao đổi thêm về kiến thức & kinh nghiệm thực tế.....

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Người nhận xét
(Ký, đóng dấu)



Nguyễn Hoàng Minh

NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÕ TRƯỜNG TOÀN
KHOA KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Họ và tên sinh viên: **Trần Bảo Ngọc** Mã số sinh viên: 2635153059
Ngành học: Tài chính - Ngân hàng Khóa: 10
Tên đề tài: Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần
Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Long.
Họ tên người hướng dẫn: ThS. Tô Thị Kim Chi
Đơn vị: Trường Đại học Võ Trường Toàn

Qua quá trình hướng dẫn sinh viên thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, tôi có các nhận xét và đánh giá như sau:

1. Về tinh thần, thái độ trong quá trình thực hiện đề tài:
 - Trong quá trình làm bài có cố gắng học hỏi, tiếp thu ý kiến của giáo viên. Tuy nhiên, đôi lúc tiếp thu còn chậm.
 - Tinh thần, thái độ làm việc tốt.
2. Hình thức và bố cục trình bày đề tài:
 - Đạt yêu cầu.
 - Đúng theo quy định trình bày.
3. Nội dung và kết quả nghiên cứu đề tài:

Nội dung và kết quả nghiên cứu đề tài mang tính thiết thực, có thể áp dụng vào thực tế.
4. Tiến độ thực hiện đề tài:

Hoàn thành đúng tiến độ.
5. Ý kiến đề nghị (Đồng ý hay Không đồng ý cho sinh viên bảo vệ trước Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp)

Đồng ý cho sinh viên bảo vệ.
6. Điểm đánh giá:

Điểm số: **8.0** (thang điểm 10); Điểm chữ: Tám điểm.

Hậu Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Người hướng dẫn
(đã ký)

ThS. Tô Thị Kim Chi

MỤC LỤC

Trang

CHƯƠNG 1	1
GIỚI THIỆU	1
1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1.2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	2
1.2.1 Mục tiêu chung	2
1.2.2 Mục tiêu cụ thể	2
1.3 CÂU HỎI NGHIÊN CỨU	2
1.4 PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
1.4.1 Không gian	2
1.4.2 Thời gian	2
1.4.3 Nội dung nghiên cứu	3
1.5 LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	3
CHƯƠNG 2	5
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VỀ VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	5
2.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	5
2.1.1 Khái quát về Ngân hàng thương mại.....	5
2.1.2. Đặc điểm kinh doanh của Ngân hàng thương mại	5
2.1.3 Chức năng của ngân hàng thương mại	6
2.1.4. Những vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng	7
2.1.5. Hoạt động cho vay tiêu dùng của ngân hàng thương mại	11
2.2 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN	20
2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu	20
2.2.2. Phương pháp phân tích số liệu	20
CHƯƠNG 3	22
GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH VĨNH LONG	22
3.1 SƠ LƯỢC VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH VĨNH LONG.....	22
3.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển.....	22
3.1.2 Cơ cấu tổ chức và điều hành	23
3.1.3 Các hoạt động kinh doanh chủ yếu	25
3.2 KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH VĨNH LONG GIAI ĐOẠN 2018-2020.....	26
3.2.1. Thu nhập.....	27
3.2.2. Chi phí	28

3.2.3. Lợi nhuận.....	30
3.3 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG	30
CHƯƠNG 4	32
PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH VĨNH LONG	32
4.1. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG THEO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN	32
4.1.1. Phân tích cơ cấu hoạt động cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn	32
4.1.2. Phân tích sự thay đổi hoạt động cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn	36
4.2. PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG THEO THỜI HẠN CHO VAY	40
4.2.1. Phân tích cơ cấu cho vay tiêu dùng theo thời hạn cho vay	40
4.1.2. Phân tích sự thay đổi hoạt động cho vay tiêu dùng theo thời hạn cho vay	43
4.3. PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TẠI CHI NHÁNH	46
4.3.1. Dư nợ tiêu dùng so với tổng vốn huy động.....	46
4.3.2. Dư nợ tiêu dùng so với tổng tài sản	47
4.3.3. Nợ xấu tiêu dùng so với dư nợ tiêu dùng	48
4.3.4. Vòng quay vốn cho vay tiêu dùng.....	49
4.3.5. Hệ số thu nợ tiêu dùng.....	49
4.4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	50
CHƯƠNG 5	52
GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM – CHI NHÁNH VĨNH LONG.....	52
5.1. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG	52
5.1.1 Kết quả đạt được	52
5.1.2 Những hạn chế.....	52
5.2. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG TECHCOMBANK	53
5.2.1 Thực hiện công tác marketing, giới thiệu sản phẩm tín dụng đến với khách hàng.....	53

5.2.2 Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục vay để thu hút thêm khách hàng	53
5.2.3 Đẩy mạnh công tác thẩm định và kiểm tra khách hàng sau khi cho vay	54
5.2.4 Tiếp tục nâng cao tinh thần hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm cho các cán bộ nhân viên	54
5.2.5 Nâng cao kỹ năng và phần thưởng khi xử lý nợ xấu cho cán bộ nhân viên linh hoạt hơn	54
CHƯƠNG 6	56
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	56
6.1. KẾT LUẬN	56
6.2. KIẾN NGHỊ	57
TÀI LIỆU THAM KHẢO	57

onluyen.net

DANH SÁCH BẢNG

Trang

Bảng 3.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	26
Bảng 3.2 Tổng thu nhập của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	28
Bảng 3.3 Tổng chi phí của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	29
Bảng 4.1. Cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	32
Bảng 4.2. Cho vay tiêu dùng xây – sửa nhà của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	36
Bảng 4.3. Cho vay tiêu dùng mua ô tô của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	37
Bảng 4.4. Cho vay tiêu dùng nhu cầu khác của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	39
Bảng 4.5. Hoạt động cho vay tiêu dùng theo hạn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	40
Bảng 4.6. Cho vay tiêu dùng ngắn hạn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	44
Bảng 4.7. Cho vay tiêu dùng trung – dài hạn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	45
Bảng 4.8. Dự nợ tiêu dùng so với tổng vốn huy động của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	46
Bảng 4.9. Dự nợ tiêu dùng so với tổng tài sản của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	47
Bảng 4.10. Nợ xấu tiêu dùng so với dự nợ tiêu dùng của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	48
Bảng 4.11. Vòng quay vốn cho vay tiêu dùng của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	49
Bảng 4.12. Hệ số thu nợ tiêu dùng của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	49

DANH SÁCH HÌNH

Trang

Hình 2.1: Quy trình cho vay của Ngân hàng thương mại.....	18
Hình 3.1 Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Techcombank Vĩnh Long.....	23
Hình 3.2. Kết quả hoạt động kinh doanh của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.	27
Hình 4.1. Cơ cấu doanh số cho vay tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	33
Hình 4.2. Cơ cấu doanh số thu nợ tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	34
Hình 4.3. Cơ cấu dư nợ tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	34
Hình 4.4. Cơ cấu nợ xấu tiêu dùng theo mục đích sử dụng vốn của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	35
Hình 4.5. Cơ cấu doanh số cho vay tiêu dùng theo thời hạn cho vay của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	41
Hình 4.6. Cơ cấu doanh số thu nợ tiêu dùng theo thời hạn cho vay của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	41
Hình 4.7. Cơ cấu dư nợ tiêu dùng theo thời hạn cho vay của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	42
Hình 4.8. Cơ cấu nợ xấu tiêu dùng theo thời hạn cho vay của Techcombank CN Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.....	43

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CBTD	Cán bộ tín dụng
CIC	Trung tâm thông tin tín dụng
CN	Chi nhánh
CVTD	Cho vay tiêu dùng
DSCV	Doanh số cho vay
DSTN	Doanh số thu nợ
DVKH	Dịch vụ khách hàng
KHCN	Khách hàng cá nhân
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu quả công việc
NH	Ngân hàng
NHNN	Ngân hàng nhà nước
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần
QĐ	Quy định
Techcombank	Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam
TMCP	Thương mại cổ phần
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
TSDB	Tài sản đảm bảo
VHD	Vốn huy động
WTO	World Trade Organization: Tổ chức thương mại thế giới

CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU

1.1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kì đổi mới nền kinh tế có nhiều biến động, dựa vào vị thế có sẵn của mình trong nền kinh tế thì ngành Ngân hàng đã và đang đóng góp một vai trò hết sức quan trọng góp phần thúc đẩy quá trình đó phát triển. Hoạt động của các Ngân hàng thương mại không ngừng được mở rộng và phát triển cả về mặt lượng và mặt chất. Trong các hoạt động đó, có thể nói, cho vay là hoạt động truyền thống nhưng mang lại lợi nhuận cao nhất cho hệ thống Ngân hàng. Thông qua hoạt động cho vay, Ngân hàng thương mại góp phần cung ứng vốn cho sự phát triển của nền kinh tế, giúp cho quá trình sản xuất được liên tục, đẩy mạnh quá trình tái sản xuất.

Vay tiêu dùng là mảng thị trường lớn nhưng chỉ được khai thác nhiều ở Việt Nam trong vài năm gần đây, đặc biệt từ sau năm 2011. Hàng loạt các Ngân hàng thương mại chi hàng trăm tỷ đồng để đưa ra các sản phẩm cho vay cá nhân như cho vay mua xe trả góp, mua nhà, cho vay dưới hình thức liên kết với các trung tâm thương mại... Đây là phân khúc thị trường tín dụng đem lại nguồn thu nhập quan trọng và tạo điều kiện cho các ngân hàng bán trọn gói sản phẩm dịch vụ cho khách hàng nên được các ngân hàng có truyền thống về lĩnh vực này đẩy mạnh cạnh tranh mở rộng. Tại Việt Nam, thị trường cho vay tiêu dùng là thị trường nhiều tiềm năng, là kênh phát triển tín dụng khả thi, giúp hệ thống Ngân hàng thương mại cải thiện được hoạt động tín dụng, giúp cân đối đầu tư tín dụng, góp phần làm đa dạng hoá các sản phẩm cho vay.

Cho vay tiêu dùng tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây và mang lại nhiều lợi nhuận cho các nhà băng. Cho vay tiêu dùng là một lĩnh vực rất tiềm năng tại Việt Nam, bởi lĩnh vực này mới chiếm 6% tổng dư nợ tín dụng của Việt Nam, trong khi tỷ lệ này ở các nước khác là 15% - 20%, thậm chí ở Mỹ lên tới 30-40% (Tấn Văn Lực, 2015).

Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) là một trong những đơn vị cũng đang khai thác mảng cho vay tiêu dùng. Các nhóm sản phẩm chính của ngân hàng trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay mua nhà, xây nhà, mua xe ô tô, xe máy và các như cầu tiêu dùng khác như: mua sắm hàng hoá, dịch vụ, du học...

Nhìn chung, cho vay khách hàng cá nhân là xu hướng tất yếu và đang phát triển của cả hệ thống Ngân hàng. Khách hàng cá nhân là đối tượng khách hàng tiềm năng được nhiều ngân hàng chú trọng khai thác. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả cao nhất không phải Ngân hàng nào cũng làm tốt. Dư nợ tiêu dùng vẫn

tăng trưởng trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, nợ xấu đối với lĩnh vực cho vay tiêu dùng cá nhân lại có xu hướng tăng trở lại. Xuất phát từ những vấn đề trên cùng với mong muốn tìm hiểu về hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long, nên đề tài **“Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Long giai đoạn 2018 - 2020”** được tiến hành thực hiện.

1.2 MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

1.2.1 Mục tiêu chung

Phân tích hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam chi nhánh Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020. Từ đó đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu chung nêu trên, cần có các mục tiêu cụ thể sau:

- Mục tiêu 1: Đánh giá kết quả kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long giai đoạn 2018-2020.
- Mục tiêu 2: Phân tích tình hình hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long.
- Mục tiêu 3: Tìm ra những nguyên nhân và giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả của hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng.

1.3 CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

- Nội dung, tiêu chí, phương pháp phân tích hoạt động cho vay là gì?
- Thực trạng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại Kỹ thương Việt Nam – chi nhánh Vĩnh Long như thế nào? Có những thành công và hạn chế gì?
- Ngân hàng cần phải triển khai những giải pháp gì để hoàn thiện hoạt động cho vay tiêu dùng và đạt được các mục tiêu của hoạt động cho vay tiêu dùng?

1.4 PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1.4.1 Không gian

Ngân hàng Techcombank phòng tín dụng, chi nhánh Vĩnh Long.

1.4.2 Thời gian

+ Thời gian thực hiện đề tài từ tháng 8/2021 đến tháng 10/2021.

+ Các số liệu sử dụng trong đề tài dựa trên nguồn số liệu thứ cấp trong 3 năm 2018 – 2020 của Ngân hàng Techcombank chi nhánh Vĩnh Long.

1.4.3 Nội dung nghiên cứu

+ Những vấn đề lý luận về hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng thương mại.

+ Thực trạng hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long.

+ Giải pháp phát triển trong các năm tới và giải pháp thực đẩy hoạt động cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng thương mại Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long.

1.5 LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Đề tài có sự tham khảo các tài liệu sau:

Thái Phương Thảo, 2007. *Tình hình hoạt động tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Cần Thơ*. Khoá luận tốt nghiệp, Đại học Cần Thơ. Đề tài phân tích về tình hình huy động vốn, tình hình cho vay và các chính sách tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu chi nhánh Cần Thơ trong hai năm 2005 và 2006, nêu lên được tình hình tài chính của Ngân hàng khá bền vững và biến động theo xu hướng tích cực. Nguồn vốn huy động năm sau luôn cao hơn năm trước, chiếm tỷ trọng cao trong tổng nguồn vốn, đồng thời qua mỗi năm đều có số dư tiền gửi cao. Bài viết còn phân tích được các nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến hoạt động tín dụng của Ngân hàng. Sau đó đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng.

Trần Thuỷ Linh, 2008. *Đánh giá rủi ro tín dụng và các biện pháp phòng ngừa rủi ro tín dụng trong hoạt động tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Bắc Hà Nội*. Khoá luận tốt nghiệp, Đại học Ngoại thương Hà Nội. Đề tài khái quát về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, nghiên cứu về rủi ro tín dụng. Sau đó, đi sâu đánh giá về tình hình nợ quá hạn, tìm kiếm những tình huống dẫn đến rủi ro. Cuối cùng, tìm ra những biện pháp cụ thể như: tiêu chuẩn hoá, nâng cao chất lượng cán bộ; cho vay tập trung có trọng điểm; nâng cao chất lượng thẩm định cho vay;...

Nguyễn Lê Hải Linh, 2015. *Phân tích tình hình cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Phú Nhuận giai đoạn 2011-2013*. Khoá luận tốt nghiệp, Đại học HUTECH. Đề tài phân tích về hoạt động tín dụng tại Ngân hàng phát triển TP.HCM, chi nhánh Phú Nhuận. Sau đó đi vào phân tích từng hoạt động của Ngân hàng như: hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng, hoạt động dịch vụ, các chỉ tiêu đánh giá hoạt động tín dụng

của Ngân hàng như: doanh số cho vay, doanh số thu nợ, nợ quá hạn, dư nợ. Cuối cùng đưa ra giải pháp nâng cao, mở rộng hoạt động tín dụng nói chung và cho vay tiêu dùng nói riêng.

Lưu Đăng Phương Dung, 2017. *Thực trạng và giải pháp thực hiện thâm định tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Nhà Bè*. Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh. Đề tài khái quát hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng, hoạt động tín dụng. Sau đó, phân tích thực trạng thâm định tín dụng tại Ngân hàng. Cuối cùng, tìm ra những giải pháp, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thâm định tín dụng tại Ngân hàng.

Nguyễn Kim Doanh, 2019. *Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân- chi nhánh Hải Phòng- Phòng giao dịch Hải An*. Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Dân Lập Hải Phòng. Đề tài khái quát về hoạt động kinh doanh, phân tích hoạt động tín dụng tại Ngân hàng. Sau đó, đi sâu đánh giá hiệu quả tín dụng tại Ngân hàng thông qua các chỉ tiêu định tính và chỉ tiêu định lượng. Cuối cùng, tìm ra những giải pháp, những biện pháp tốt nhất nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng tại Ngân hàng.

onluyen.net

CHƯƠNG 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VỀ VAY TIÊU DÙNG TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1.1 Khái quát về Ngân hàng thương mại

Ở Việt Nam, khái niệm hoạt động Ngân hàng được dùng để chỉ các hoạt động kinh doanh tiền tệ và làm dịch vụ Ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi và sử dụng số tiền gửi này để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán. Theo đó, Ngân hàng được ghi nhận là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện các hoạt động Ngân hàng và những hoạt động kinh doanh khác có liên quan đến hoạt động Ngân hàng. Như vậy, theo cách hiểu của các nhà làm luật, Ngân hàng là một định chế tài chính, một tổ chức trung gian tài chính gắn liền với hoạt động kinh doanh tiền tệ và làm dịch vụ Ngân hàng.

Ngân hàng đã hình thành, tồn tại và phát triển gắn liền với sự phát triển của kinh tế hàng hoá. Sự phát triển của hệ thống Ngân hàng đã có tác động rất lớn và quan trọng đến quá trình phát triển của nền kinh tế hàng hoá, ngược lại kinh tế hàng hoá phát triển mạnh mẽ đến giai đoạn cao của nó – kinh tế thị trường – thì Ngân hàng cũng ngày càng được hoàn thiện và trở thành những định chế tài chính không thể thiếu được. Chúng ta có thể nhận định rằng: Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của luật này và các quy định khác của pháp luật để hoạt động kinh doanh tiền tệ, làm dịch vụ Ngân hàng với các nội dung như nhận tiền gửi và sử dụng tiền gửi để cấp tín dụng, cung ứng các dịch vụ thanh toán. Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện toàn bộ hoạt động Ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan, trong đó hoạt động Ngân hàng là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ Ngân hàng với những nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, sử dụng số tiền này để cấp tín dụng và cung ứng các dịch vụ thanh toán (Theo điều 20 Luật các tổ chức tín dụng (luật số 02/1997/QH) ban hành ngày 26/12/1997).

2.1.2. Đặc điểm kinh doanh của Ngân hàng thương mại

Giống như các loại hình doanh nghiệp khác, Ngân hàng thương mại (NHTM) cũng là một đơn vị hoạt động với mục tiêu sống còn là lợi nhuận. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh trên lĩnh vực kinh doanh đặc biệt (lĩnh vực tiền tệ) nên nó có một số điểm khác biệt với những doanh nghiệp hoạt động trên những lĩnh vực, ngành nghề khác:

- Tiền vừa là phương tiện kinh doanh, vừa là mục đích kinh doanh, đồng thời cũng là đối tượng kinh doanh.

- Vốn của Ngân hàng chủ yếu là vốn của người khác, hoạt động theo cơ chế “đi vay để cho vay”.

- Hoạt động chứa nhiều rủi ro do quan hệ với nhiều khách hàng và trên nhiều lĩnh vực. Sản phẩm của Ngân hàng về bản chất là sản phẩm dịch vụ, trong đó có một số sản phẩm đặc biệt: tín dụng (quan hệ mua bán quyền sử dụng vốn) tạo ra nhiều điểm riêng cho Ngân hàng.

- Tính liên kết của hệ thống trong quá trình kinh doanh giữa các Ngân hàng luôn có mối quan hệ hợp tác liên kết.

- Giữa các sản phẩm của Ngân hàng có mối quan hệ hết sức chặt chẽ nên khó có thể tách riêng từng sản phẩm, từng nhóm sản phẩm để đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh trực tiếp.

Như vậy Ngân hàng thương mại là định chế tài chính trung gian quan trọng vào loại bậc nhất trong nền kinh tế thị trường. Nhờ hệ thống định chế này mà các nguồn tiền vốn nhàn rỗi sẽ được huy động, tạo lập nguồn vốn tín dụng to lớn để có thể cho vay phát triển kinh tế.

2.1.3 Chức năng của Ngân hàng thương mại

Nhìn chung, Ngân hàng thương mại có ba chức năng cơ bản: chức năng trung gian tài chính, chức năng thanh toán và chức năng tạo tiền.

2.1.3.1 Chức năng trung gian tài chính

Chức năng trung gian tài chính được xem là chức năng quan trọng nhất của NHTM. Khi thực hiện chức năng này, NHTM đóng vai trò là cầu nối giữa người thừa vốn và người có nhu cầu về vốn. Với chức năng trung gian tài chính, NHTM vừa đóng vai trò là người đi vay, vừa đóng vai trò là người cho vay và hưởng lợi nhuận là khoản chênh lệch giữa lãi suất nhận gửi và lãi suất cho vay, góp phần tạo lợi ích cho tất cả các bên tham gia: người gửi tiền và người đi vay (Đặng Thị Việt Đức, Phan Anh Tuấn, 2012).

2.1.3.2 Chức năng trung gian thanh toán

Ở đây, NHTM đóng vai trò là thủ quỹ cho các doanh nghiệp và cá nhân, thực hiện các thanh toán theo yêu cầu của khách hàng như trích tiền từ tài khoản tiền gửi của họ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ hoặc nhập vào tài khoản tiền gửi của khách hàng tiền thu bán hàng và các khoản thu khác theo lệnh của họ. Các NHTM thực hiện chức năng trung gian thanh toán trên cơ sở thực hiện chức năng trung gian tín dụng vì tiền để để khách hàng thực hiện thanh toán qua Ngân hàng chính là một phần tiền gửi trước đó. Việc các NHTM thực hiện chức năng trung gian thanh toán có ý nghĩa rất to lớn đối với toàn bộ nền kinh tế. Với

chức năng này, các NHTM cung cấp cho khách hàng nhiều phương tiện thanh toán thuận lợi. Nhờ đó, các chủ thể kinh tế sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí, thời gian giao dịch lại đảm bảo được việc thanh toán an toàn. Qua đó, chức năng này thúc đẩy lưu thông hàng hoá, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, tốc độ lưu chuyển vốn, từ đó góp phần phát triển kinh tế. Đồng thời, việc thanh toán không dùng tiền mặt qua Ngân hàng đã giảm được lượng tiền mặt trong lưu thông, dẫn đến tiết kiệm chi phí lưu thông tiền mặt như chi phí in ấn, đếm nhận, bảo quản tiền...

Đối với NHTM, chức năng này góp phần tăng thêm lợi nhuận cho Ngân hàng thông qua việc thu lệ phí thanh toán. Thêm nữa, nó lại làm tăng nguồn vốn cho vay của Ngân hàng thể hiện trên số dư có trong tài khoản tiền gửi của khách hàng. Chức năng này cũng chính là cơ sở hình thành chức năng tạo tiền của NHTM.

2.1.3.3 Chức năng tạo tiền

Với chức năng tạo tiền, hệ thống NHTM đã làm tăng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả của xã hội. Rõ ràng khái niệm về tiền hay tiền giao dịch không chỉ là tiền giấy do Ngân hàng trung ương phát hành ra mà còn bao gồm một bộ phận quan trọng là lượng tiền ghi sổ do các NHTM tạo ra. Chức năng này cũng chỉ ra mối quan hệ giữa tín dụng Ngân hàng và lưu thông tiền tệ. Một khi lượng tín dụng mà NHTM cho vay ra làm tăng khả năng tạo tiền của NHTM, từ đó làm tăng lượng tiền cung ứng. Các chức năng của NHTM có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung, hỗ trợ cho nhau, trong đó chức năng trung gian tín dụng là chức năng cơ bản nhất, tạo cơ sở cho việc thực hiện các chức năng sau. Đồng thời, khi Ngân hàng thực hiện tốt chức năng trung gian thanh toán và chức năng tạo tiền lại góp phần làm tăng nguồn vốn tín dụng, mở rộng hoạt động tín dụng.

2.1.4. Những vấn đề cơ bản về tín dụng ngân hàng

2.1.4.1. Khái niệm tín dụng Ngân hàng

Trong các hình thức trên thì tín dụng Ngân hàng là một hình thức tín dụng vô cùng quan trọng. Nó là một quan hệ tín dụng chủ yếu, cung cấp phần lớn nhu cầu tín dụng cho các doanh nghiệp, các thể nhân khác trong nền kinh tế. Với công nghệ Ngân hàng hiện nay, tín dụng Ngân hàng càng trở thành một hình thức tín dụng không thể thiếu ở cả trong nước và quốc tế.

Tín dụng Ngân hàng là quan hệ tín dụng giữa một bên là Ngân hàng còn bên kia là các tác nhân và thể nhân khác trong nền kinh tế.

Tín dụng Ngân hàng là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ Ngân hàng cho khách hàng trong một thời hạn nhất định với một khoản chi phí nhất định.

Từ những định nghĩa trên, chúng ta đúc kết được rằng: Tín dụng Ngân hàng là mối quan hệ vay mượn giữa Ngân hàng với tất cả các cá nhân, tổ chức và các doanh nghiệp khác trong xã hội. Nó không phải là quan hệ dịch chuyển vốn trực tiếp từ nơi tạm thời thừa sang nơi tạm thời thiếu, mà là quan hệ dịch chuyển vốn gián tiếp thông qua một tổ chức trung gian, đó là Ngân hàng. Tín dụng Ngân hàng cũng mang bản chất chung của quan hệ tín dụng, đó là quan hệ vay mượn có hoàn trả cả vốn và lãi sau một thời gian nhất định, là quan hệ chuyển nhượng tạm thời quyền sử dụng vốn, là quan hệ bình đẳng cả hai bên cùng có lợi.

2.1.4.2. Chức năng và vai trò của tín dụng Ngân hàng

a. Chức năng của tín dụng Ngân hàng

Chức năng tập trung và phân phối các nguồn tài chính trong nền kinh tế thông qua quan hệ tập trung trong mua vốn và phân phối trong bán vốn.

Tín dụng là sự chuyển dịch vốn từ chủ thể này sang chủ thể khác, hay nói một cách cụ thể hơn là sự vận động của vốn từ những cá nhân, doanh nghiệp có vốn tạm thời chưa sử dụng sang những chủ thể cần vốn cho hoạt động kinh doanh. Nghĩa là nhờ sự vận động của tín dụng mà các chủ thể vay vốn nhận được một phần vốn tiền tệ để đáp ứng kịp thời cho những nhu cầu từ hoạt động sản xuất, tiêu dùng.

Trong nền kinh tế thị trường, phân phối tín dụng qua các Ngân hàng chiếm vị trí quan trọng nhất. Tín dụng Ngân hàng huy động các khoản vốn tiền tệ tạm thời nhàn rỗi trong quá trình tái sản xuất và các khoản tiền để dành nhỏ lẻ trong các tầng lớp dân cư xã hội để hình thành nên quỹ cho vay, từ đó lại cho vay đối với những nơi cần bổ sung thêm vốn. Cả hai mặt huy động và phân phối đều dựa trên nguyên tắc hoàn trả.

• Chức năng sinh lời

Thông qua Ngân hàng, đồng tiền sẽ luân chuyển nhanh hơn, tức là tốc độ vòng quay của vốn tăng lên dẫn đến hiệu quả sinh lời của đồng vốn được tăng theo, hơn nữa làm cho chi phí tiền mặt lưu thông giảm. Ngoài những tác dụng trên thì Ngân hàng còn là một đơn vị kinh doanh. Vì thế, như những doanh nghiệp khác thì mục tiêu sinh lời luôn đặt lên hàng đầu và là yếu tố sống còn của Ngân hàng mà mọi quyết định hay kế hoạch đều phải tính tới.